

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGUYỄN THÁI BÌNH
NĂM HỌC 2026 - 2027

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	KQHT L6	KQRL L6	KQHT L7	KQRL L7	KQHT L8	KQRL L8	KQHT L9	KQRL L9	ĐTB L 9	UTKK	Tổng điểm	Ghi chú
1	HS1017486907	Tô Thanh Hà	Nam	25/04/2011	Nùng	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	T	T	T	T	T	T	T	T	8.7	1	51	Tuyển thẳng
2	HS1017486927	Phùng Thị Mai Thơ	Nữ	04/08/2011	Nùng	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	K	T	K	T	K	T	K	T	6.9	1	46	Tuyển thẳng
3	HS1017486909	Phùng Da Hào	Nam	29/05/2011	Nùng	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	K	T	K	T	K	T	K	T	7.3	1	46	Tuyển thẳng
4	HS1017486919	Nông Thị Yến Nhi	Nữ	27/12/2011	Nùng	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.4	0	43.5	Tuyển thẳng
5	HS1017486930	Hoàng Thị Tiên	Nữ	21/12/2011	Nùng	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	K	T	K	T	K	T	K	K	7.5	0	43	Tuyển thẳng
6	HS1015468469	Giảng Thị Xoa	Nữ	16/04/2011	HMông	Trường PTDT Nội Trú THCS M'Drăk	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	7.7	1	43	Tuyển thẳng
7	HS1015468460	Hạng Thùy Phi	Nữ	07/01/2011	HMông	Trường PTDT Nội Trú THCS M'Drăk	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7	1	43	Tuyển thẳng
8	HS1014263602	Trần Gia Bảo	Nam	21/08/2011	Sán Chay	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.1	0	42	Tuyển thẳng
9	HS1017486908	Hoàng Thị Hồng Hạnh	Nữ	17/05/2011	Nùng	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	K	K	K	T	K	T	K	K	7.7	0	42	Tuyển thẳng
10	HS1017486928	Nông Thị Minh Thư	Nữ	26/01/2011	Tày	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.8	1	41.5	Tuyển thẳng
11	HS1017486925	H' Thi Niê	Nữ	09/07/2011	Ê-đê	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.7	1	41.5	Tuyển thẳng
12	HS1014263596	Lý Thị Kiều Vy	Nữ	08/09/2011	Sán Chay	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	6.4	0	40.5	Tuyển thẳng
13	HS1017486906	Triệu Thị Kim Dung	Nữ	20/01/2011	Nùng	TRƯỜNG PHỔ THÔNG DẪN TỘC NỘI TRƯ TRUNG HỌC CƠ SỞ EA KAR	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	K	6.8	1	38.5	Tuyển thẳng
14	HS1015438250	Linh Văn Nghiệp	Nam	27/08/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.6	1	37.5	Tuyển thẳng
15	HS1014263577	Phan Duy Liêm	Nam	12/09/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	T	T	T	T	T	T	T	T	8.3	1	51	Đỗ NV1
16	HS1015451058	Đặng Khắc Thái Sơn	Nam	27/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.5	1	51	Đỗ NV1
17	HS1015451053	Lê Phan Bảo Ngọc	Nữ	22/05/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.4	1	51	Đỗ NV1
18	HS1015451067	Trương Thị Cẩm Tú	Nữ	28/01/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.7	1	51	Đỗ NV1
19	HS1015451049	Lý Trần Phương Linh	Nữ	09/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.2	1	51	Đỗ NV1
20	HS1015451059	Nguyễn Thanh Tâm	Nữ	10/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.9	1	51	Đỗ NV1
21	HS1015451060	Phạm Văn Thái	Nam	30/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.4	1	51	Đỗ NV1
22	HS1015451033	Phạm Quốc Cường	Nam	06/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.9	1	51	Đỗ NV1
23	HS1015451051	Lê Thị Thùy Ngân	Nữ	22/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.6	1	51	Đỗ NV1
24	HS1015451044	Nghiêm Đỗ Khải	Nam	22/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.4	1	51	Đỗ NV1
25	HS1015451056	Hà Quỳnh Như	Nữ	28/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.4	1	51	Đỗ NV1
26	HS1015451034	Hà Bùi Tiến Dũng	Nam	14/01/2011	Thái	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.3	1	51	Đỗ NV1
27	HS1015451185	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	03/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.4	1	51	Đỗ NV1
28	HS1015438213	Nguyễn Huỳnh Bảo Như	Nữ	16/06/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	T	T	T	T	T	T	T	T	8.8	1	51	Đỗ NV1
29	HS1015451029	Trần Thị Ngọc Ánh	Nữ	20/05/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.4	1	51	Đỗ NV1
30	HS1015438227	Phan Thị Tường Vi	Nữ	17/02/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	T	T	T	T	T	T	T	T	9.2	1	51	Đỗ NV1
31	HS1015438217	Hoàng Thị Thủy Tiên	Nữ	18/07/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	T	T	T	T	T	T	T	T	8.6	1	51	Đỗ NV1
32	HS1015438208	Nguyễn Phạm Thảo My	Nữ	22/03/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	T	T	T	T	T	T	T	T	8.9	1	51	Đỗ NV1
33	HS1015451030	Mai Châu	Nữ	10/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	9.2	1	51	Đỗ NV1
34	HSH26689000024	Vũ Quang Uyên Phương	Nữ	27/06/2011	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	T	T	T	T	T	T	T	T	9.33	1	51	Đỗ NV1
35	HS1023704877	Lê Nguyễn Kỳ Trân	Nữ	10/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.7	1	51	Đỗ NV1
36	HS1014263568	Lê Thủy Hằng	Nữ	01/04/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	T	T	T	T	T	T	8.3	1	50	Đỗ NV1
37	HS1015451063	Phạm Thị Hoài Thương	Nữ	01/10/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.3	1	50	Đỗ NV1
38	HS1015451068	Ngô Đức Anh Tuấn	Nam	13/09/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.6	1	50	Đỗ NV1
39	HS1015451045	Trương Quang Gia Khánh	Nam	05/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.2	1	50	Đỗ NV1
40	HS1015451052	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	10/07/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.4	1	50	Đỗ NV1

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	KQHT L6	KQRL L6	KQHT L7	KQRL L7	KQHT L8	KQRL L8	KQHT L9	KQRL L9	ĐTB L 9	UTKK	Tổng điểm	Ghi chú
41	HS1015451243	Lý Cát Tường	Nữ	16/06/2011	Tày	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	T	T	T	T	8.2	1	50	Đỗ NV1
42	HS1015451106	Nguyễn Ngọc Huyền Trâm	Nữ	06/09/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.5	1	50	Đỗ NV1
43	HS1015451042	Phan Nguyễn Nhật Huy	Nam	11/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.4	0	50	Đỗ NV1
44	HS1015451048	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	18/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.2	1	50	Đỗ NV1
45	HS1015451064	Hà Thị Thu Trang	Nữ	21/03/2011	Thái	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.5	1	50	Đỗ NV1
46	HS1015451066	Đặng Thị Thùy Trang	Nữ	20/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.3	1	50	Đỗ NV1
47	HS1015451031	Vi Thiên Chính	Nam	10/06/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.2	1	50	Đỗ NV1
48	HS1015451041	Bạch Hoàng	Nam	28/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.1	1	50	Đỗ NV1
49	HS1015451050	Bùi Việt Mỹ	Nữ	21/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.2	1	50	Đỗ NV1
50	HS1015451054	Phạm Nữ Bình Nhi	Nữ	20/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8	1	50	Đỗ NV1
51	HS1015451046	Nguyễn Quang Khánh	Nam	04/04/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	T	T	T	T	8.3	0	50	Đỗ NV1
52	HS1015438192	Nguyễn Thị Thúy Trâm	Nữ	22/06/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	T	T	T	T	T	T	9.3	1	50	Đỗ NV1
53	HS1015438226	Hà Vy	Nữ	02/09/2011	Tày	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	T	T	T	T	T	T	8.6	1	50	Đỗ NV1
54	HS1015438166	Vi Thị Ngọc Hân	Nữ	17/02/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	T	T	T	T	T	T	8.8	1	50	Đỗ NV1
55	HS1015438210	Nguyễn Phạm Mỹ Ngọc	Nữ	02/09/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	T	T	T	T	T	T	9.1	1	50	Đỗ NV1
56	HS1015438224	Trần Vũ Minh Thư	Nữ	20/10/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	T	T	T	T	T	T	8.8	1	50	Đỗ NV1
57	HS1014263571	Phạm Quang Huy Hoàng	Nam	08/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	T	T	T	T	T	T	8.3	1	50	Đỗ NV1
58	HS1015451134	Phạm Lê Như Hào	Nữ	10/08/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	T	T	8.3	1	50	Đỗ NV1
59	HS1015451208	Hoàng Thị Thi	Nữ	21/07/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	8.2	1	49	Đỗ NV1
60	HS1015451148	Phạm Khánh Linh	Nữ	30/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	8	1	49	Đỗ NV1
61	HS1015451186	Phan Thị Linh	Nữ	20/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	8.1	1	49	Đỗ NV1
62	HS1015451039	Lê Đức Hiếu	Nam	25/08/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	7.9	1	49	Đỗ NV1
63	HS1015451199	Lâm Bảo Niên	Nữ	18/01/2011	Tày	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	7.9	1	49	Đỗ NV1
64	HS1015451062	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	02/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	8.3	1	49	Đỗ NV1
65	HS1015451147	Nguyễn Thủy Linh	Nữ	12/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	8	1	49	Đỗ NV1
66	HS1015451071	Nguyễn Trần Duy Khoa	Nam	15/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	8	1	49	Đỗ NV1
67	HS1015438203	Đào Ngọc Khiết	Nữ	04/03/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	T	T	K	T	T	T	8.7	1	49	Đỗ NV1
68	HS1015451072	Khuong Phạm Ánh Nguyệt	Nữ	16/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	8.1	1	49	Đỗ NV1
69	HS1015438207	Nguyễn Hà Duy Lộc	Nam	25/02/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	T	T	T	T	8.5	1	49	Đỗ NV1
70	HS1015438197	Ngô Quang Hào	Nam	29/06/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	T	T	K	T	T	T	8.8	1	49	Đỗ NV1
71	HS1014263561	Sùng Thị Chanh	Nữ	23/01/2011	H'Mông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	K	T	K	T	K	T	T	T	8.1	1	48	Đỗ NV1
72	HS1015451159	Hồ Khắc Tài	Nam	24/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	T	T	8.1	1	48	Đỗ NV1
73	HS1015451047	Lê Nguyễn Ngân Khánh	Nữ	15/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	T	T	8.2	1	48	Đỗ NV1
74	HS1015451036	Trần Văn Duy	Nam	04/04/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	T	T	8.2	1	48	Đỗ NV1
75	HS1015451214	Ngô Thị Vân	Nữ	21/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	T	T	8.6	1	48	Đỗ NV1
76	HS1015451035	Nguyễn Văn Dũng	Nam	29/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	8.3	0	48	Đỗ NV1
77	HS1015451055	Đặng Thị Yến Nhi	Nữ	05/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	K	T	7.9	1	48	Đỗ NV1
78	HS1015451040	Nguyễn Bùi Khánh Hòa	Nữ	13/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	T	T	8.1	1	48	Đỗ NV1
79	HS1015438193	Hà Duyên Huy Bảo	Nam	08/02/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	T	T	8.2	1	48	Đỗ NV1
80	HS1015439567	Tô Thị Bảo Lan	Nữ	01/11/2011	Nùng	Trường THCS Hoàng Diệu	K	T	K	T	K	T	T	T	8.4	1	48	Đỗ NV1
81	HS1015438218	Tô Hữu Tuyên	Nam	07/01/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	T	T	8.6	1	48	Đỗ NV1
82	HS1015451027	Phạm Hà An	Nam	14/03/2011	Thái	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	T	T	8.2	1	48	Đỗ NV1
83	HS1015438195	Nguyễn Thị Dung	Nữ	28/11/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	T	T	8.7	1	48	Đỗ NV1
84	HS1015438200	Tạ Quang Huy	Nam	08/10/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	T	T	8.5	1	48	Đỗ NV1
85	HS1015438196	Hoàng Thị Ánh Dương	Nữ	06/04/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	T	T	8.5	1	48	Đỗ NV1
86	HS1015451176	Tổng Thành Đạt	Nam	17/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	T	T	8.1	1	48	Đỗ NV1
87	HS1015451069	Nguyễn Doãn Mạnh Tường	Nam	10/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	T	T	8	0	48	Đỗ NV1
88	HS1015451200	Lương Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	24/08/2011	Thái	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	T	T	8.1	1	48	Đỗ NV1
89	HS1015439550	Thâm Quỳnh Mai	Nữ	18/09/2011	Tày	Trường THCS Hoàng Diệu	K	T	K	T	K	T	T	T	8.2	1	48	Đỗ NV1
90	HS1015451113	Nguyễn Thị Trà Vy	Nữ	31/07/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	Đ	T	K	T	T	T	7.9	1	47.5	Đỗ NV1

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	KQHT L6	KQRL L6	KQHT L7	KQRL L7	KQHT L8	KQRL L8	KQHT L9	KQRL L9	ĐTB L 9	UTKK	Tổng điểm	Ghi chú
91	HS1015451073	Triệu Văn An	Nam	05/01/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	K	T	7.5	1	47	Đỗ NV1
92	HS1015451246	Trần Thị Vân	Nữ	12/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	K	T	7.7	1	47	Đỗ NV1
93	HS1015451085	Phan Văn Hiếu	Nam	12/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	K	K	T	K	T	T	T	8.2	1	47	Đỗ NV1
94	HS1015451228	Châu Quê Mẫn	Nữ	09/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	K	T	7.2	1	47	Đỗ NV1
95	HS1015451084	Nguyễn Quang Hiệp	Nam	05/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	K	T	8	1	47	Đỗ NV1
96	HS1015451037	Hoàng Thị Xuân Hạ	Nữ	09/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	T	T	T	T	K	T	K	T	7.6	0	47	Đỗ NV1
97	HS1015438209	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	23/03/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	T	T	K	T	K	T	8	1	47	Đỗ NV1
98	HS1014263598	Lê Nguyễn Thị Thiên Ái	Nữ	10/05/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	Đ	T	K	T	T	T	8.4	1	46.5	Đỗ NV1
99	HS1015438225	Trần Nguyễn Bảo Trân	Nữ	27/05/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	K	T	K	T	T	T	8.3	1	46.5	Đỗ NV1
100	HS1015451043	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	21/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	T	T	8.1	1	46.5	Đỗ NV1
101	HS1015451149	Trần Bảo Linh	Nữ	18/09/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	T	T	8.3	1	46.5	Đỗ NV1
102	HS1014263663	Thào Thị Nhi	Nữ	26/05/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	K	T	K	T	K	T	K	T	7.6	1	46	Đỗ NV1
103	HS1014263644	Ma Văn Bin	Nam	01/01/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	K	T	K	T	K	T	K	T	7.2	1	46	Đỗ NV1
104	HS1014263586	Vì Đình Quân	Nam	22/03/2011	Nùng	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.8	1	46	Đỗ NV1
105	HS1014263652	Nông Thị Thùy Hương	Nữ	30/07/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.6	1	46	Đỗ NV1
106	HS1014263562	Đỗ Văn Chiến	Nam	08/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	8	1	46	Đỗ NV1
107	HS1014263560	H Chun Ji Byă	Nữ	28/04/2011	Ê-đê	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.5	1	46	Đỗ NV1
108	HS1022066367	Nguyễn Minh Khang	Nam	16/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.8	1	46	Đỗ NV1
109	HS1014263565	Nguyễn Thành Đạt	Nam	08/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.4	1	46	Đỗ NV1
110	HS1014263625	Bùi Thị Tố Như	Nữ	17/09/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	8.1	1	46	Đỗ NV1
111	HS1014263578	Dương Phương Thiên Lý	Nữ	16/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.2	1	46	Đỗ NV1
112	HS1014263589	Nguyễn Anh Thơ	Nữ	04/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.9	1	46	Đỗ NV1
113	HS1015451242	Phùng Thị Thanh Trúc	Nữ	16/07/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	6.8	1	46	Đỗ NV1
114	HS1015451192	Đoàn Bảo Ngọc	Nữ	07/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	7.4	1	46	Đỗ NV1
115	HS1015451195	Hoàng Thị Nhi	Nữ	29/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	7.3	1	46	Đỗ NV1
116	HS1014263606	Đinh Tiến Dũng	Nam	02/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.8	1	46	Đỗ NV1
117	HS1015451061	Đỗ Văn Thiên	Nam	22/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	7.1	1	46	Đỗ NV1
118	HS1015451057	Nguyễn Xuân Sang	Nam	05/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	7.8	1	46	Đỗ NV1
119	HS1015451161	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	27/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	7	1	46	Đỗ NV1
120	HS1015439583	Hoàng Thị Kim Ngân	Nữ	22/05/2011	Nùng	Trường THCS Hoàng Diệu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.3	1	46	Đỗ NV1
121	HS1015439572	Lê Trọng Tấn	Nam	31/05/2011	Kinh	Trường THCS Hoàng Diệu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.3	1	46	Đỗ NV1
122	HS1021740698	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	Nữ	07/11/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	K	T	8.3	1	46	Đỗ NV1
123	HS1015451112	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	31/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	6.9	1	46	Đỗ NV1
124	HS1015438199	Mai Gia Huy	Nam	27/02/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	K	T	7.7	1	46	Đỗ NV1
125	HS1014263597	Hứa Trần Bảo Vy	Nữ	26/01/2011	Nùng	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.3	1	46	Đỗ NV1
126	HS1015438176	Hoàng Thị Bé Na	Nữ	18/01/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	K	T	7.9	1	46	Đỗ NV1
127	HS1014263588	Vì Hồng Thái	Nam	28/05/2011	Nùng	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.9	1	46	Đỗ NV1
128	HS1015438167	Hoàng Thị Hiền	Nữ	10/01/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	K	T	7.9	1	46	Đỗ NV1
129	HS1014263587	Trần Minh Tâm	Nữ	22/06/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	K	T	7.9	1	46	Đỗ NV1
130	HS1015438157	Lê Thành Công	Nam	15/04/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	K	T	7.7	1	46	Đỗ NV1
131	HS1015438177	Phan Thị Phương Nga	Nữ	14/09/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	K	T	8.1	1	46	Đỗ NV1
132	HS1015438270	Nguyễn Thị Hải Anh	Nữ	28/07/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	K	T	K	T	7.4	1	46	Đỗ NV1
133	HS1015451226	Phan Thị Huyền	Nữ	09/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	7.3	1	46	Đỗ NV1
134	HS1015451169	Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ	18/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	T	T	K	T	K	T	7.8	0	46	Đỗ NV1
135	HS1015451070	Trần Lê Hoài Vũ	Nam	28/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	8	1	46	Đỗ NV1
136	HS1015451193	Vũ Xuân Nguyên	Nam	16/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	7.3	0	45	Đỗ NV1
137	HS1015451216	Nguyễn Hồ Quỳnh Anh	Nữ	26/09/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	7.8	0	45	Đỗ NV1
138	HS1015489413	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	26/04/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	K	T	K	T	K	T	K	T	7.3	0	45	Đỗ NV1
139	HS1016658500	Lê Thị Xuân Mai	Nữ	04/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	T	7	0	45	Đỗ NV1
140	HS1017401803	Sùng Thị Liên	Nữ	22/10/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	K	T	Đ	T	K	T	K	T	7.1	1	44.5	Đỗ NV1

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	KQHT L6	KQRL L6	KQHT L7	KQRL L7	KQHT L8	KQRL L8	KQHT L9	KQRL L9	ĐTB L 9	UTKK	Tổng điểm	Ghi chú
141	HS1016658498	Nguyễn Phương Linh	Nữ	19/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.5	1	44.5	Đỗ NV1
142	HS1015451080	Đặng Gia Gia	Nam	03/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	7.4	1	44.5	Đỗ NV1
143	HS1014263580	Phạm Nguyễn Quang Nhân	Nam	24/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	Đ	T	K	T	K	T	7.3	1	44.5	Đỗ NV1
144	HS1014263654	Hoàng Huyền Hương	Nữ	06/05/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.3	1	44.5	Đỗ NV1
145	HS1016658502	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	Nữ	02/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.3	1	44.5	Đỗ NV1
146	HS1015451222	Phạm Ngọc Hương Giang	Nữ	01/10/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	6.7	1	44.5	Đỗ NV1
147	HS1015451117	Phạm Thị Thúy	Nữ	31/05/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	7.8	1	44.5	Đỗ NV1
148	HS1014263637	Nông Thị Mỹ Uyên	Nữ	05/04/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.6	1	44.5	Đỗ NV1
149	HS1015451078	Hoàng Thị Diễm	Nữ	15/09/2011	Tày	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.6	1	44.5	Đỗ NV1
150	HS1015451191	Trần Phương Nga	Nữ	14/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	6.8	1	44.5	Đỗ NV1
151	HS1015451237	Lương Bảo Trâm	Nữ	02/10/2011	Thái	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.5	1	44.5	Đỗ NV1
152	HS1015451249	Nguyễn Thị Yến	Nữ	11/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	7.1	1	44.5	Đỗ NV1
153	HS1015439543	Đỗ Ngọc Khôi	Nam	20/06/2011	Kinh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đ	T	K	T	K	T	K	T	7.1	1	44.5	Đỗ NV1
154	HS1015451133	Mai Nguyễn Thanh Hà	Nữ	15/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.1	1	44.5	Đỗ NV1
155	HS1015451032	Vũ Thành Công	Nam	09/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.4	1	44.5	Đỗ NV1
156	HS1016658504	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	24/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7	1	44.5	Đỗ NV1
157	HS1015451150	Phạm Thị Loan	Nữ	12/02/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.7	1	44.5	Đỗ NV1
158	HS1015451087	Trần Nhật Huy	Nam	24/10/2011	Kho-me	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	Đ	T	K	T	K	T	7	1	44.5	Đỗ NV1
159	HS1015451212	Nguyễn Thị Tú	Nữ	07/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.2	1	44.5	Đỗ NV1
160	HS1015451091	Dương Gia Kiên	Nam	23/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	7.8	1	44.5	Đỗ NV1
161	HS1015451081	Lưu Thị Trà Giang	Nữ	17/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	Đ	T	K	T	K	T	7.6	1	44.5	Đỗ NV1
162	HS1015451168	Cao Vũ Tường Vy	Nữ	12/09/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	K	T	K	T	7	1	44.5	Đỗ NV1
163	HS1015438230	Nguyễn Đình Minh	Nam	08/03/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.1	1	44.5	Đỗ NV1
164	HS1015438260	Phùng Thị Cẩm Tú	Nữ	09/11/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.1	1	44.5	Đỗ NV1
165	HS1015451179	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	Nam	01/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	6.9	1	44.5	Đỗ NV1
166	HS1015451197	Nguyễn Thị Hương Nhi	Nữ	10/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	6.9	1	44.5	Đỗ NV1
167	HS1014263559	Ngô Hà Trâm Anh	Nữ	16/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	K	T	K	T	K	T	7.2	1	44.5	Đỗ NV1
168	HS1015451178	Lê Gia Hào	Nam	02/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	6.9	1	44.5	Đỗ NV1
169	HS1015451189	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	01/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7.4	1	44.5	Đỗ NV1
170	HS1015451225	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	17/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	K	K	T	K	T	K	T	6.8	1	43.5	Đỗ NV1
171	HS1015451077	Cao Thanh Duy	Nam	01/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	K	T	7	0	43.5	Đỗ NV1
172	HS1015438206	Bùi Thị Mỹ Linh	Nữ	13/02/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	K	K	K	T	K	T	7.8	1	43.5	Đỗ NV1
173	HS1015438240	Võ Cẩm Giang	Nữ	05/07/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	K	K	T	K	T	K	T	7.1	1	43.5	Đỗ NV1
174	HS1017401773	Ma Thị Soan	Nữ	01/04/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	7.1	1	43	Đỗ NV1
175	HS1017401766	Giàng Thị Mác Xy	Nữ	16/06/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.3	1	43	Đỗ NV1
176	HS1017401774	Ma Văn Thiên	Nam	01/12/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.7	1	43	Đỗ NV1
177	HS1015451095	Bùi Thị Cẩm Ly	Nữ	12/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.1	1	43	Đỗ NV1
178	HS1015451097	Nguyễn Ngọc Trà My	Nữ	31/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	7.4	1	43	Đỗ NV1
179	HS1012960662	Trần Thị Giang	Nữ	01/05/2010	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	7	1	43	Đỗ NV1
180	HS1015448430	Giàng Thị Dưa	Nữ	14/02/2011	HMông	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	7	1	43	Đỗ NV1
181	HS1014263681	Đàm Văn Việt	Nam	26/09/2011	Nùng	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	K	T	Đ	T	6.6	1	43	Đỗ NV1
182	HS1014263679	Liêu Thị Viên	Nữ	22/03/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	7.7	1	43	Đỗ NV1
183	HS1014263669	Ngô Văn Sơn	Nam	19/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	7.1	1	43	Đỗ NV1
184	HS1014263607	Nông Vũ Lệ Hà	Nữ	30/10/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	7.1	1	43	Đỗ NV1
185	HS1015451209	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	10/09/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	7.1	1	43	Đỗ NV1
186	HS1015451196	Lưu Quỳnh Nhi	Nữ	03/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	7	1	43	Đỗ NV1
187	HS1015451153	Linh Thị Trà My	Nữ	26/12/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	6.7	1	43	Đỗ NV1
188	HS1016658508	Nguyễn Phương Thanh	Nữ	11/05/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	6.9	1	43	Đỗ NV1
189	HS1015451142	Phan Anh Huy	Nam	11/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.6	1	43	Đỗ NV1
190	HS1015451241	Đặng Thị Thanh Trúc	Nữ	27/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	7.5	1	43	Đỗ NV1

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	KQHT L6	KQRL L6	KQHT L7	KQRL L7	KQHT L8	KQRL L8	KQHT L9	KQRL L9	ĐTB L 9	UTKK	Tổng điểm	Ghi chú
191	HS1015451232	Nguyễn Hứa Bảo Quyên	Nữ	20/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	K	T	K	K	6.7	0	43	Đỗ NV1
192	HS1015438160	Hoàng Thị Kim Dung	Nữ	18/03/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	7.4	1	43	Đỗ NV1
193	HS1015438202	Hoàng Quang Khải	Nam	30/08/2011	Sán Chay	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.5	1	43	Đỗ NV1
194	HS1015438201	Vi Thị Kim	Nữ	01/07/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	7.7	1	43	Đỗ NV1
195	HS1015451175	Đặng Mỹ Duyên	Nữ	26/06/2011	Tày	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	7.5	1	43	Đỗ NV1
196	HS1015451140	Hồ Huỳnh Thu Hòa	Nữ	09/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	6.6	1	43	Đỗ NV1
197	HS1015438174	Bùi Thị Trà My	Nữ	10/08/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.6	1	43	Đỗ NV1
198	HS1015438258	Lê Thúy Quỳnh	Nữ	10/06/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7	1	43	Đỗ NV1
199	HS1015451233	Phạm Thị Thanh Thanh	Nữ	01/04/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	7.5	1	43	Đỗ NV1
200	HS1015438231	Lê Vũ Tâm An	Nữ	03/11/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	7.4	1	43	Đỗ NV1
201	HS1015451172	Phan Văn Bảo	Nam	25/09/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	6.7	1	43	Đỗ NV1
202	HS1014263584	Y Dũng Niê	Nam	25/04/2011	Ê-đê	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.4	1	43	Đỗ NV1
203	HS1019543713	Lý Thị Tuệ	Nữ	19/10/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	T	Đ	T	Đ	K	T	K	T	7.7	1	43	Đỗ NV1
204	HS1015451129	Nguyễn Bùi Hải Đăng	Nam	13/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	K	K	T	Đ	T	K	T	6.4	1	42	Đỗ NV1
205	HS1015438253	Đào Thị Yến Nhi	Nữ	15/05/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	K	Đ	T	K	T	K	T	7.6	1	42	Đỗ NV1
206	HS1014263603	Lý Thị Cúc	Nữ	16/08/2011	Dao	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
207	HS1014263622	Hoàng Yến Nhi	Nữ	13/03/2011	Sán Chay	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
208	HS1014263649	Ma Thị Dung	Nữ	01/11/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.7	1	41.5	Đỗ NV1
209	HS1017401805	Hạng Thị Li	Nữ	11/02/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
210	HS1017401768	Sùng Thị Nhi	Nữ	20/04/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.8	1	41.5	Đỗ NV1
211	HS1014263631	Hoàng Thanh Thanh	Nữ	06/05/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.2	1	41.5	Đỗ NV1
212	HS1014263661	Giàng Seo Năng	Nam	07/09/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7	1	41.5	Đỗ NV1
213	HS1014263619	Bùi Xuân Mai	Nữ	19/02/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.2	1	41.5	Đỗ NV1
214	HS1014263612	Vàng Thị Hoa	Nữ	08/12/2011	Nùng	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.2	1	41.5	Đỗ NV1
215	HS1014263634	Bùi Văn Toàn	Nam	28/10/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
216	HS1014263643	Vi Quốc Bảo	Nam	30/09/2011	Sán Diu	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.8	1	41.5	Đỗ NV1
217	HS1014263604	Nông Thị Ngọc Diệp	Nữ	29/07/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.7	1	41.5	Đỗ NV1
218	HS1014263680	Vi Quốc Việt	Nam	07/11/2011	Nùng	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7	1	41.5	Đỗ NV1
219	HS1014263672	Vi Thị Thanh Tâm	Nữ	26/09/2011	Nùng	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.2	1	41.5	Đỗ NV1
220	HS1015451215	Phan Thế Vinh	Nam	21/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.6	1	41.5	Đỗ NV1
221	HS1015451110	Phạm Quốc Tùng	Nam	05/12/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.1	1	41.5	Đỗ NV1
222	HS1014263575	Dương Minh Khôi	Nam	10/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.8	1	41.5	Đỗ NV1
223	HS1014263667	Lâm Kim Phương	Nữ	15/01/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
224	HS1014263611	Ma Thị Hiền Hậu	Nữ	14/04/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.5	1	41.5	Đỗ NV1
225	HS1014263677	Lý Quốc Trường	Nam	19/09/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.8	1	41.5	Đỗ NV1
226	HS1015451114	Nguyễn Cát Tường Vy	Nữ	20/03/2011	Tày	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	6.8	1	41.5	Đỗ NV1
227	HS1015451139	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	05/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.6	1	41.5	Đỗ NV1
228	HS1015451115	Nông Hoàng Tường Vy	Nữ	26/04/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
229	HS1015451165	Phạm Nguyễn Anh Tuấn	Nam	21/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
230	HS1015451135	Phạm Gia Hân	Nữ	25/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
231	HS1015451137	Nguyễn Đức Hiếu	Nam	02/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.3	1	41.5	Đỗ NV1
232	HS1015438169	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	15/12/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.7	1	41.5	Đỗ NV1
233	HS1015438242	Lưu Thị Thùy Linh	Nữ	08/08/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.8	1	41.5	Đỗ NV1
234	HS1015438214	Hà Thị Kiều Oanh	Nữ	10/12/2011	Tày	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.7	1	41.5	Đỗ NV1
235	HS1015451182	Nguyễn Ngọc Nguyễn Khang	Nam	23/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7	1	41.5	Đỗ NV1
236	HS1015438234	Hoàng Quốc Bảo	Nam	12/04/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.1	1	41.5	Đỗ NV1
237	HS1015438170	Nguyễn Thế Hùng	Nam	07/09/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7	1	41.5	Đỗ NV1
238	HS1015438198	Hà Mạnh Hào	Nam	22/02/2011	Tày	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.7	1	41.5	Đỗ NV1
239	HS1021740699	Trương Quốc Kỳ	Nam	16/11/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	6.2	1	41.5	Đỗ NV1
240	HS1015438161	Nguyễn Kim Dung	Nữ	24/06/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	KQHT L6	KQRL L6	KQHT L7	KQRL L7	KQHT L8	KQRL L8	KQHT L9	KQRL L9	ĐTB L 9	UTKK	Tổng điểm	Ghi chú
241	HS1015438232	Phạm Trần Bảo An	Nữ	22/08/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.2	1	41.5	Đỗ NV1
242	HS1014263670	Lý Văn Sự	Nam	29/07/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
243	HS1015438186	Lê Văn Trường	Nam	14/12/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7	1	41.5	Đỗ NV1
244	HS1015438228	Nguyễn Văn Thái	Nam	10/07/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.2	1	41.5	Đỗ NV1
245	HS1015438183	Nguyễn Huy Phong	Nam	02/05/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.3	1	41.5	Đỗ NV1
246	HS1015438180	Nguyễn Tiến Nguyên	Nam	15/06/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.5	1	41.5	Đỗ NV1
247	HS1015438243	Phan Thị Mỹ Linh	Nữ	15/09/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.1	1	41.5	Đỗ NV1
248	HS1015438173	Phùng Khánh Ly	Nữ	14/11/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
249	HS1015438269	Nguyễn Vũ Ngọc Yến	Nữ	13/07/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.9	1	41.5	Đỗ NV1
250	HS1015451089	Hoàng Duy Khánh	Nam	22/06/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.7	1	41.5	Đỗ NV1
251	HS1015438267	Lăng Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	15/02/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.1	1	41.5	Đỗ NV1
252	HS1015451210	Đặng Văn Tinh	Nam	27/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	41.5	Đỗ NV1
253	HS1015451157	Lý Yên Nhi	Nữ	20/09/2011	Dao	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.4	1	41.5	Đỗ NV1
254	HS1020482590	Thào Thị Phương	Nữ	18/08/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	K	Đ	T	K	T	6.8	1	40.5	Đỗ NV1
255	HS1015110549	Hoàng Nguyễn Công Vỹ	Nam	16/07/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.2	0	40.5	Đỗ NV1
256	HS1015451076	Nguyễn Duy Bảo	Nam	23/04/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	K	Đ	T	Đ	T	K	T	7.2	1	40.5	Đỗ NV1
257	HS1015451158	Đặng Thị Thu Quỳnh	Nữ	24/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	6.8	0	40.5	Đỗ NV1
258	HS1015451127	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	16/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7.2	0	40.5	Đỗ NV1
259	HS1015438246	Trần Ly Ly	Nữ	27/10/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	K	Đ	T	Đ	T	K	T	6.8	1	40.5	Đỗ NV1
260	HS1015451204	Phùng Văn Quang	Nam	07/04/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	K	T	Đ	K	Đ	T	6.6	1	40.5	Đỗ NV1
261	HS1015451198	Phan Thị Minh Nhi	Nữ	05/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	40	Đỗ NV1
262	HS1015427340	Vũ Thị Thanh Vân	Nữ	04/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.9	1	40	Đỗ NV1
263	HS1015451207	Nguyễn Ngọc Sang	Nam	16/03/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6	1	40	Đỗ NV1
264	HS1015451202	Nguyễn Đình Chân Phong	Nam	14/04/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	40	Đỗ NV1
265	HS1015451180	Mai Thị Kim Huyền	Nữ	04/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.8	1	40	Đỗ NV1
266	HS1015451166	Trần Vũ Mạnh Tuấn	Nam	11/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	40	Đỗ NV1
267	HS1015451109	Phùng Minh Tuấn	Nam	08/01/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.9	1	40	Đỗ NV1
268	HS1015451086	Phan Văn Hiếu	Nam	04/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.4	1	40	Đỗ NV1
269	HS1015439537	Lê Thị Mai	Nữ	14/10/2011	Kinh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.6	1	40	Đỗ NV1
270	HS1016658505	Nguyễn Thị Tuyết Như	Nữ	26/05/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.1	1	40	Đỗ NV1
271	HS1015451236	Hà Thị Trang	Nữ	25/03/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.1	1	40	Đỗ NV1
272	HS1023703792	Cù Thị Sinh	Nữ	02/07/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	6.7	1	40	Đỗ NV1
273	HS1014263653	Phạm Thị Thu Hường	Nữ	20/10/2010	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	6.7	1	40	Đỗ NV1
274	HS1023703791	Giàng Thị Chi	Nữ	20/12/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	K	Đ	K	K	T	6.7	1	39.5	Đỗ NV1
275	HS1017401806	Giàng Seo Minh	Nam	02/05/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	K	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	6.5	1	39	Đỗ NV1
276	HS1015407786	Giàng Chân Minh	Nam	23/11/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	38.5	Đỗ NV1
277	HS1014263636	Lý Thị Tuyết	Nữ	17/07/2011	Dao	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.9	1	38.5	Đỗ NV1
278	HS1015407789	Giàng Thị Suân	Nữ	24/07/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.6	1	38.5	Đỗ NV1
279	HS1014263616	Nông Thị Thu Hương	Nữ	30/07/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	38.5	Đỗ NV1
280	HS1014263621	Hà Văn Nam	Nam	03/06/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.4	1	38.5	Đỗ NV1
281	HS1015421539	Nguyễn Văn Tiến Đạt	Nam	13/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.3	1	38.5	Đỗ NV1
282	HS1016658506	Hà Hoàng Phong	Nam	29/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.6	1	38.5	Đỗ NV1
283	HS1015451224	Nguyễn Nhật Hiếu	Nam	21/05/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.9	1	38.5	Đỗ NV1
284	HS1015451102	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	09/05/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	38.5	Đỗ NV1
285	HS1015451098	Phan Hữu Nam	Nam	22/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6	1	38.5	Đỗ NV1
286	HS1015451099	Hà Thị Yên Nhi	Nữ	17/10/2011	Thái	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	38.5	Đỗ NV1
287	HS1014263651	Hoàng Minh Hải	Nam	09/10/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.8	1	38.5	Đỗ NV1
288	HS1014263609	Hoàng Trung Hải	Nam	11/10/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.4	1	38.5	Đỗ NV1
289	HS1016658503	Nguyễn Thị Phương Nhung	Nữ	20/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.3	1	38.5	Đỗ NV1
290	HS1014263662	Trần Nguyễn Đại Nghĩa	Nam	10/09/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.1	1	38.5	Đỗ NV1

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	KQHT L6	KQRL L6	KQHT L7	KQRL L7	KQHT L8	KQRL L8	KQHT L9	KQRL L9	ĐTB L 9	UTKK	Tổng điểm	Ghi chú
291	HS1015451088	Đàm Vinh Hưng	Nam	05/05/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.9	1	38.5	Đỗ NV1
292	HS1014263671	Hoàng Tuấn Tài	Nam	28/11/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.4	1	38.5	Đỗ NV1
293	HS1014263566	Hoàng Minh Đức	Nam	28/07/2011	Nùng	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.4	1	38.5	Đỗ NV1
294	HS1015451227	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	Nam	13/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.7	1	38.5	Đỗ NV1
295	HS1014263656	Nông Đình Khai	Nam	08/03/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.3	1	38.5	Đỗ NV1
296	HS1015451092	Phạm Chí Kiên	Nam	26/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	38.5	Đỗ NV1
297	HS1014263630	Bùi Tiến Phương	Nam	20/06/2011	Sán Chay	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	38.5	Đỗ NV1
298	HS1015448454	Giàng Thị Nhung	Nữ	13/02/2011	HMông	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.6	1	38.5	Đỗ NV1
299	HS1017401818	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	03/02/2011	Tày	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.7	1	38.5	Đỗ NV1
300	HS1015451183	Châu Gia Kiệt	Nam	20/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6	1	38.5	Đỗ NV1
301	HS1014263647	Nguyễn Văn Chí Cường	Nam	20/07/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	38.5	Đỗ NV1
302	HS1016658496	Cao Thị Như Quỳnh	Nữ	20/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.4	1	38.5	Đỗ NV1
303	HS1015451143	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	10/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	K	Đ	K	K	T	6.7	0	38.5	Đỗ NV1
304	HS1015438159	Dương Chi Ngọc Diệp	Nữ	15/07/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.6	1	38.5	Đỗ NV1
305	HS1015438184	Lành Thị Thanh Tâm	Nữ	16/05/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.6	1	38.5	Đỗ NV1
306	HS1015438265	Nguyễn Hà Thanh Thu	Nữ	09/03/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.7	1	38.5	Đỗ NV1
307	HS1013817684	Nguyễn Ngọc Hiền	Nam	08/06/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.5	1	38.5	Đỗ NV1
308	HS1015438168	Nông Thị Thủy Hiền	Nữ	02/09/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	38.5	Đỗ NV1
309	HS1015451111	Bùi Thị Mỹ Uyên	Nữ	03/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	38.5	Đỗ NV1
310	HS1015438185	Hoàng Minh Tân	Nam	08/05/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.3	1	38.5	Đỗ NV1
311	HS1015451248	Nguyễn Tường Vy	Nữ	31/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6	1	38.5	Đỗ NV1
312	HS1015451090	Hoàng Duy Khôi	Nam	22/06/2011	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.6	1	38.5	Đỗ NV1
313	HS1015438220	Vũ Thị Thanh Thảo	Nữ	05/12/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	38.5	Đỗ NV1
314	HS1015438191	Lăng Thùy Trâm	Nữ	10/08/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.7	1	38.5	Đỗ NV1
315	HS1015438262	Lăng Ngọc Thiện	Nam	01/11/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6	1	38.5	Đỗ NV1
316	HS1015438212	Đặng Thị Quỳnh Như	Nữ	30/08/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7.2	1	38.5	Đỗ NV1
317	HS1015451205	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	16/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.3	1	38.5	Đỗ NV1
318	HS1015438172	Hoàng Gia Long	Nam	20/08/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	38.5	Đỗ NV1
319	HS1014263650	Long Văn Hà	Nam	20/09/2011	Nùng	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6	1	38.5	Đỗ NV1
320	HS1015438254	Hoàng Thị Huyền Nhung	Nữ	06/05/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	38.5	Đỗ NV1
321	HS1014263678	Lâm Văn Tý	Nam	18/05/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	38.5	Đỗ NV1
322	HS1015451201	Đặng Đình Phong	Nam	02/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6	1	38.5	Đỗ NV1
323	HS1014263610	Lý Nguyễn Hạo	Nam	07/10/2011	Dao	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.1	1	38.5	Đỗ NV1
324	HS1015448516	Hạng Thị Mong	Nữ	22/04/2011	HMông	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.6	1	38.5	Đỗ NV1
325	HS1015451075	Hoàng Thế Anh	Nam	18/05/2011	Tày	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.4	1	38.5	Đỗ NV1
326	HS1017423396	Ma A In	Nam	13/10/2010	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	38.5	Đỗ NV1
327	HS1014263658	Long Văn Khánh	Nam	20/09/2011	Nùng	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.3	1	38.5	Đỗ NV1
328	HS1015451101	Phạm Thị Bảo Quỳnh	Nữ	30/10/2011	Mường	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6	1	38.5	Đỗ NV1
329	HS1014263668	Hoàng Văn Quân	Nam	28/01/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.3	1	38.5	Đỗ NV1
330	HS1015451213	Lường Thị Cát Tường	Nữ	05/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	38.5	Đỗ NV1
331	HS1015451223	Phạm Thị Gia Hân	Nữ	01/02/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.7	1	38.5	Đỗ NV1
332	HS1014263646	Y Nhân Byá	Nam	29/05/2011	Ê-đê	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.8	1	38.5	Đỗ NV1
333	HS1015451103	Hoàng Văn Sáng	Nam	13/10/2011	Tày	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	5.5	1	38.5	Đỗ NV1
334	HS1015451104	Hoàng Thị Hương Thơm	Nữ	04/04/2011	Tày	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.6	1	38.5	Đỗ NV1
335	HS1022066408	Lê Đình Nguyễn Du	Nam	23/02/2009	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.8	1	38.5	Đỗ NV1
336	HS1014263659	Phan Thị Lan	Nữ	26/03/2011	Tày	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.8	1	38.5	Đỗ NV1
337	HS1014263675	Trần Đăng Thành	Nam	27/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đăng Lưu	K	K	Đ	K	Đ	T	Đ	T	6.1	1	38	Đỗ NV1
338	HS1015451126	Nguyễn Đặng Bảo An	Nữ	14/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	K	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	6.3	0	38	Đỗ NV1
339	HS1017401772	Thào Duy Toàn	Nam	16/01/2010	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	6.2	1	37.5	Đỗ NV1
340	HS1017401813	Sùng Trung Hiếu	Nam	13/07/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.5	1	37.5	Đỗ NV1

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	KQHT L6	KQRL L6	KQHT L7	KQRL L7	KQHT L8	KQRL L8	KQHT L9	KQRL L9	ĐTB L 9	UTKK	Tổng điểm	Ghi chú
341	HS1017401810	Lý Văn Đức	Nam	04/04/2011	HMông	Trường TH-THCS Vừ A Dính	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.3	1	37.5	Đỗ NV1
342	HS1015427301	Phùng Thị Phương	Nữ	22/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.3	1	37.5	Đỗ NV1
343	HS1015489387	Nguyễn Lưu Bảo	Nam	23/04/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.1	0	37.5	Đỗ NV1
344	HS1015451094	Bùi Văn Kiệt	Nam	17/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	37.5	Đỗ NV1
345	HS1014263648	Hoàng Đạt	Nam	16/06/2011	Sán Chay	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.4	1	37.5	Đỗ NV1
346	HS1015451162	Hà Anh Thư	Nữ	20/10/2011	Thái	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	6.8	1	37.5	Đỗ NV1
347	HS1015438189	Lê Huyền Trang	Nữ	20/02/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	7	1	37.5	Đỗ NV1
348	HS1015438235	Lăng Chí Bình	Nam	20/06/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.2	1	37.5	Đỗ NV1
349	HS1015438237	Phan Thị Thanh Diệp	Nữ	20/06/2011	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.8	1	37.5	Đỗ NV1
350	HS1015438268	Lăng Trần Vũ	Nam	26/05/2011	Nùng	THCS Hoàng Hoa Thám	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.1	1	37.5	Đỗ NV1
351	HS1015451083	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Nữ	22/04/2011	Kinh	Trường THCS Phan Chu Trinh	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.1	0	37.5	Đỗ NV1
352	HS1015439585	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	22/02/2011	Kinh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6.1	1	37.5	Đỗ NV1

Đắk Lắk, ngày 1 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC